

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1991; CCCD: 045091000420; địa chỉ: C N, phường N, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Trần Vương N, sinh năm 1993; CCCD: 045193009440; địa chỉ: C N, phường N, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 63 và Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Trần Vương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Lê Lan L, sinh ngày 24/5/2019 và Lê Anh Q, sinh ngày 26/9/2020 cho chị Nguyễn Trần Vương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng (5.000.000 đồng cho cả 02 con).

Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2026 cho đến khi cháu L và Q thành niên và có khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân.

Anh Lê Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này.

3. Về việc cấp dưỡng sau khi ly hôn: Anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng, hỗ trợ sau ly hôn cho chị Nguyễn Trần Vương N số tiền 50.000.000

đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Thời gian 12 tháng, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

4. Về quyền được lưu trú: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Trần Vương N và các cháu Lê Lan L, Lê Anh Q được quyền tiếp tục lưu trú tại nhà của anh Lê Tuấn A, địa chỉ: Số C N, phường N, tỉnh Quảng Trị trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lê Tuấn A thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm; 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sau khi ly hôn cho chị N. Tổng số tiền án phí sơ thẩm anh A phải chịu là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002351 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Tuấn A còn phải tiếp tục nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- **UBND** phường Nam Đông Hà;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương